CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2024

CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông

Ngày 30/09/2024	28,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.7%	**6.5%**	**6.9%**

DT thuần
Q3/24
81.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼207| -71.8%
YoY: ▼111| -57.7%

LN thuần
Q3/24
7.88
tỷ VNĐ
QoQ: ▼60.6| -88.5%
YoY: ▼30.2| -79.3%

LN sau thuế
Q3/24
6.27
tỷ VNĐ
QoQ: ▼30.5| -83.0%
YoY: ▼25.5| -80.3%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/24
9.9%
YoY: +/-▼ 7.7%

ROE (TTM)
Q3/24
10.4%
YoY: +/-▼ 2.1%

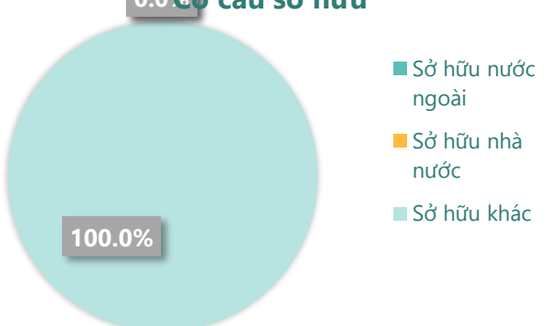
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	21,049 - 29,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,567
Số lượng CPLH (CP)	125,150,939
KLGD BQ 20 phiên (CP)	522,275
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.61
EPS	1,103
P/E	25.8

DT thuần
9T 2024
454
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 70.0| 18.3%

LN thuần
9T 2024
90.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 20.2| 29.0%

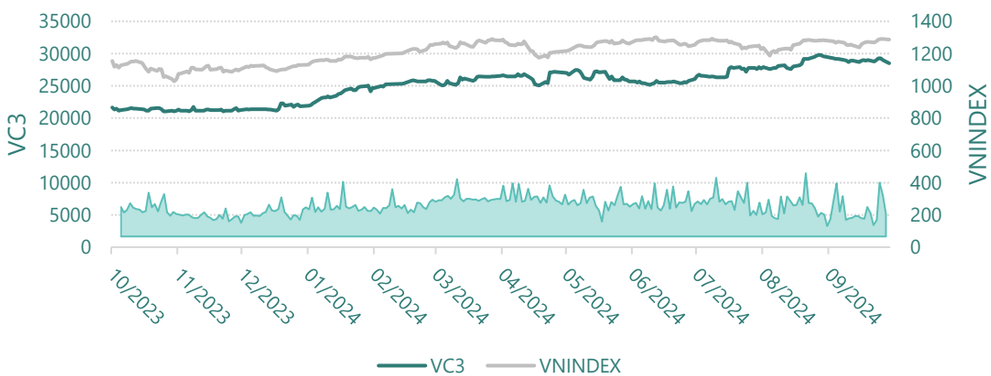
LN sau thuế
9T 2024
52.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.60| -8.0%

Cơ cấu sở hữu

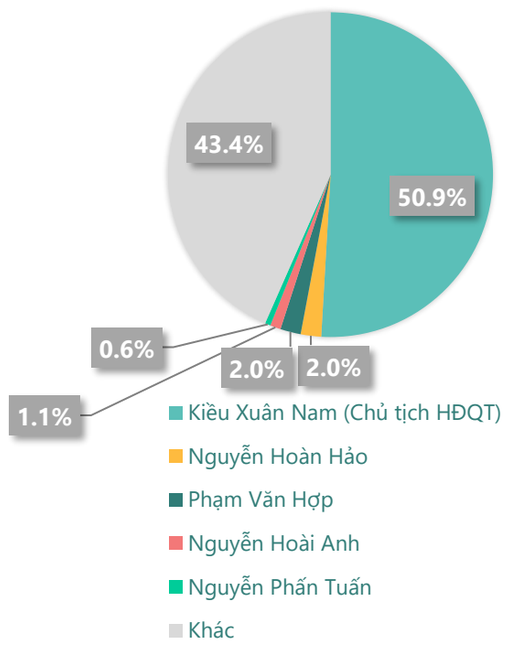


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



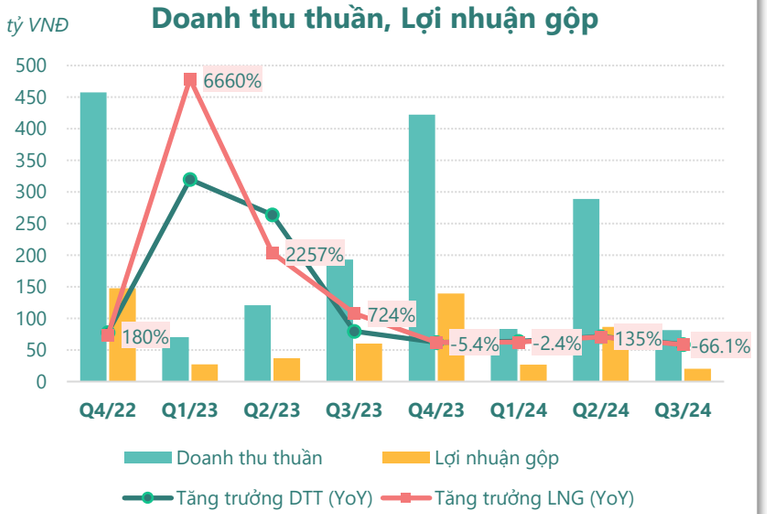
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

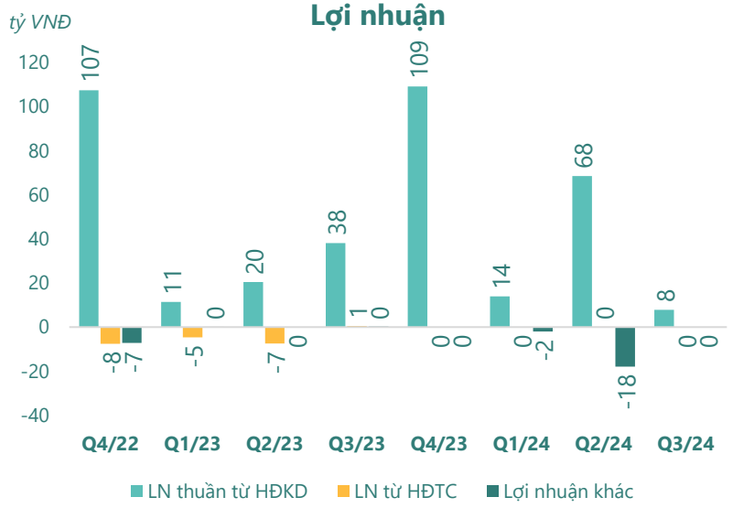
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



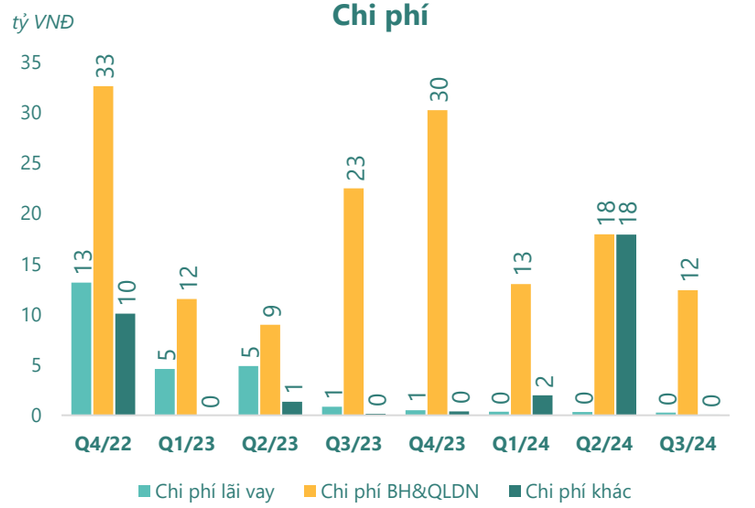
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



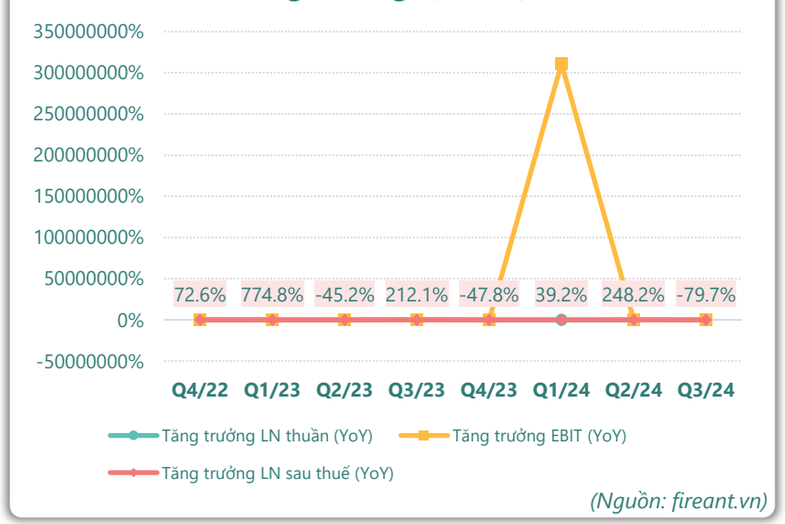
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



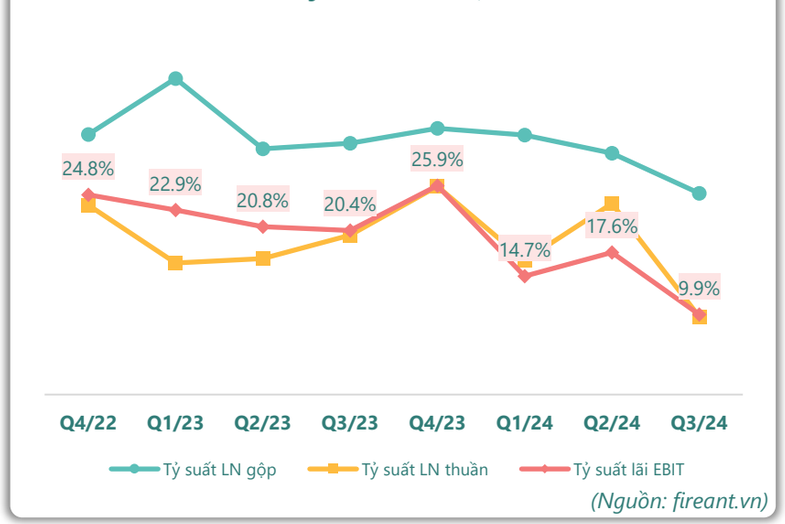
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



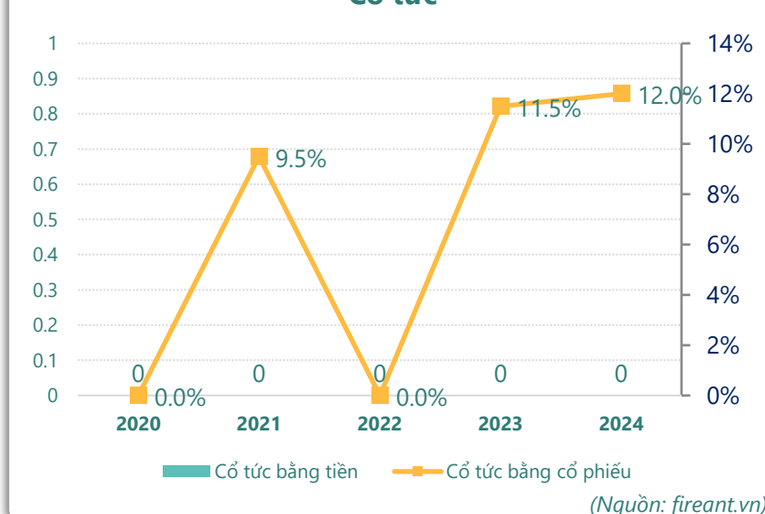
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

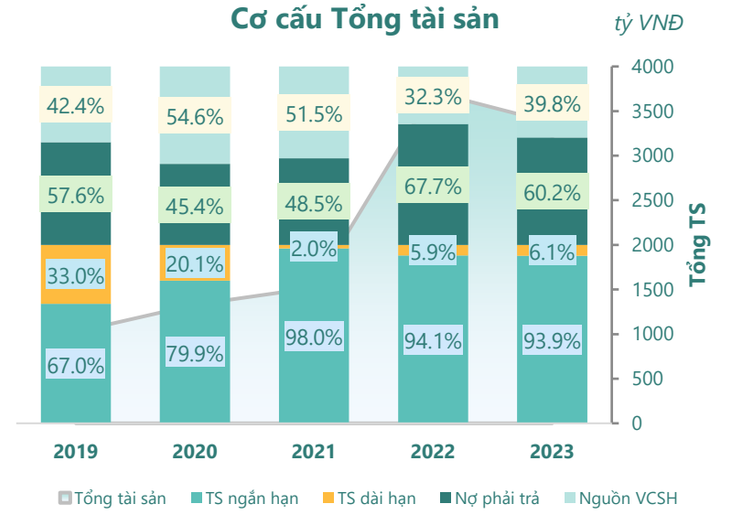
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

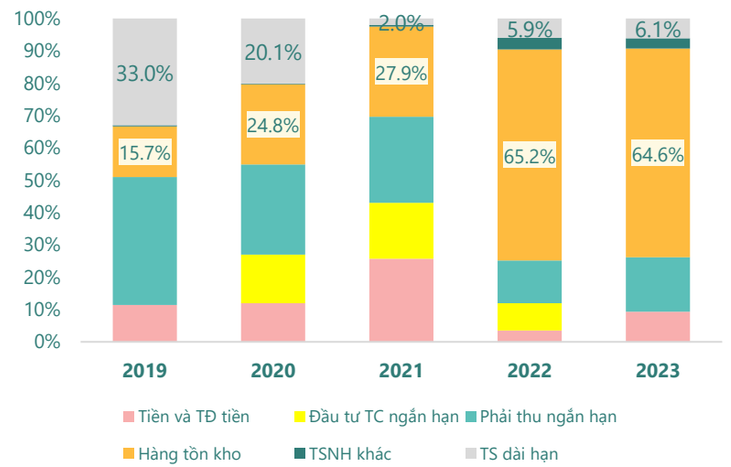
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



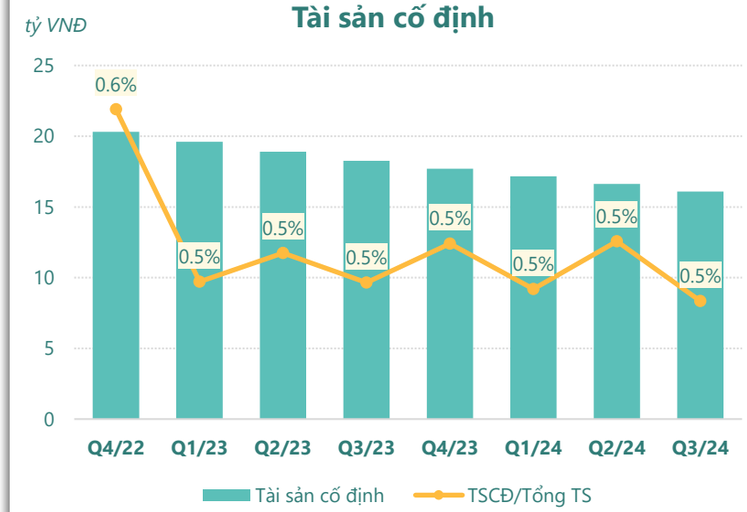
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



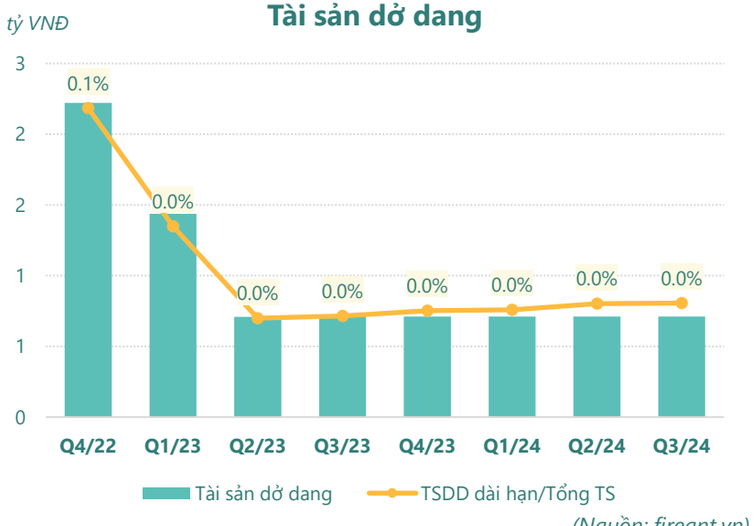
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



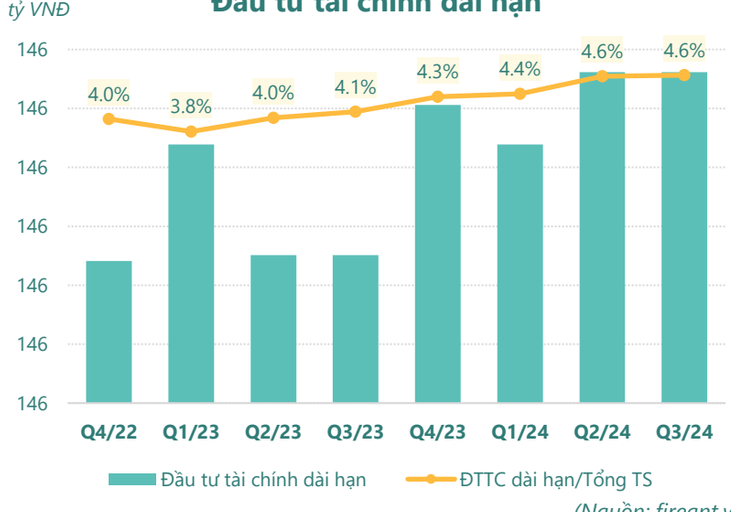
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



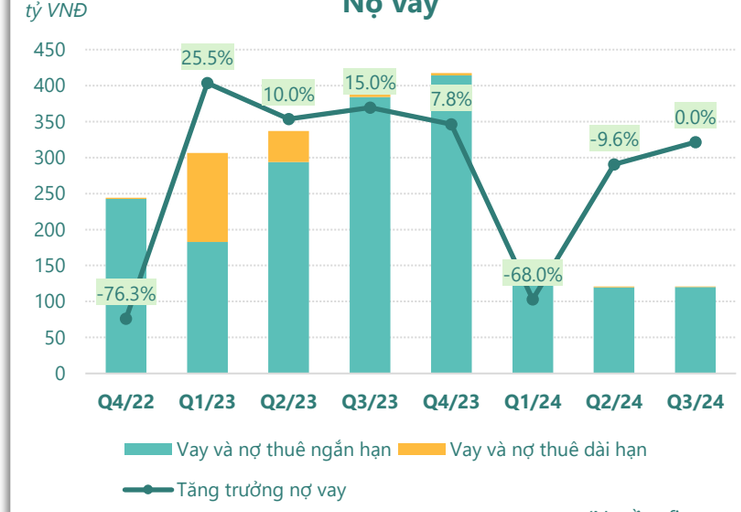
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

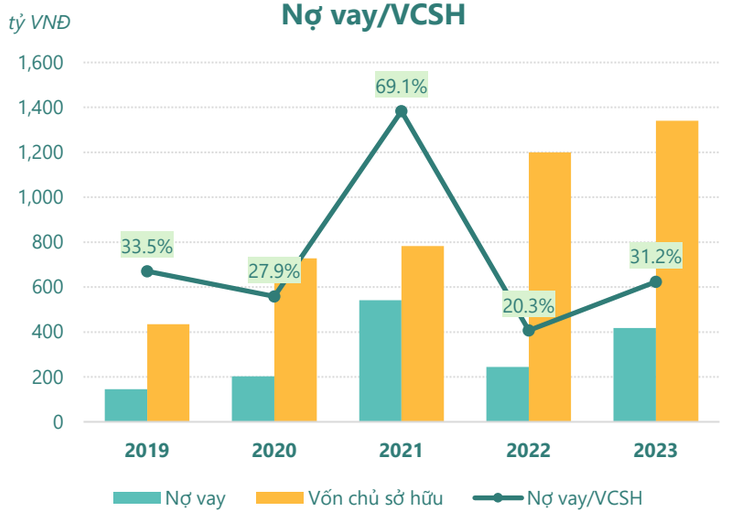
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

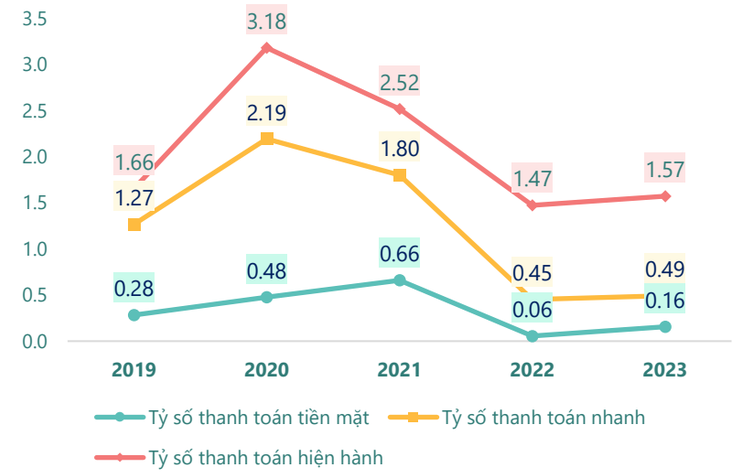
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



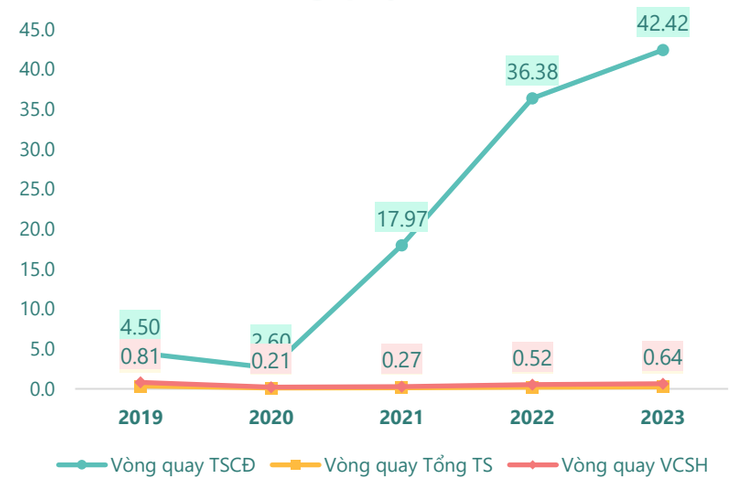
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



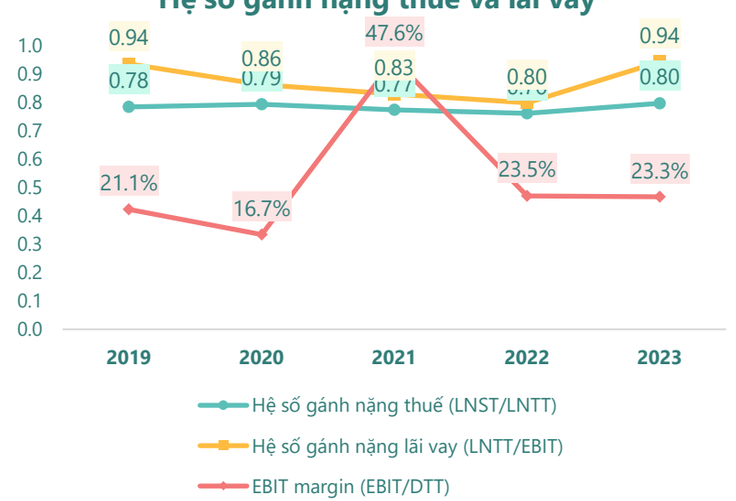
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



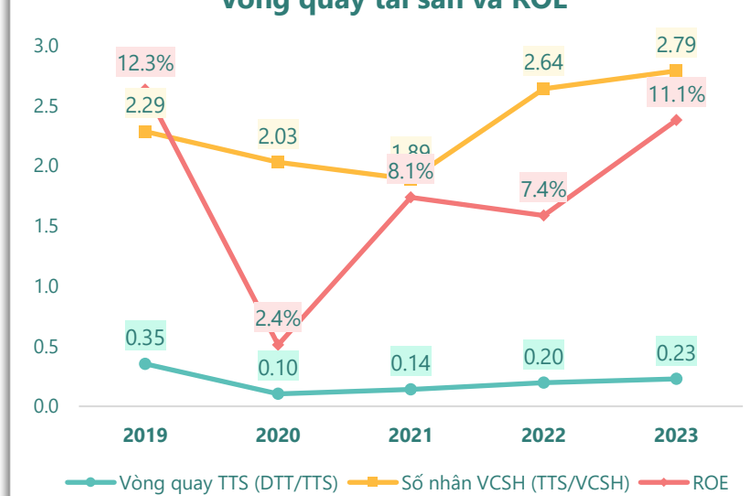
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



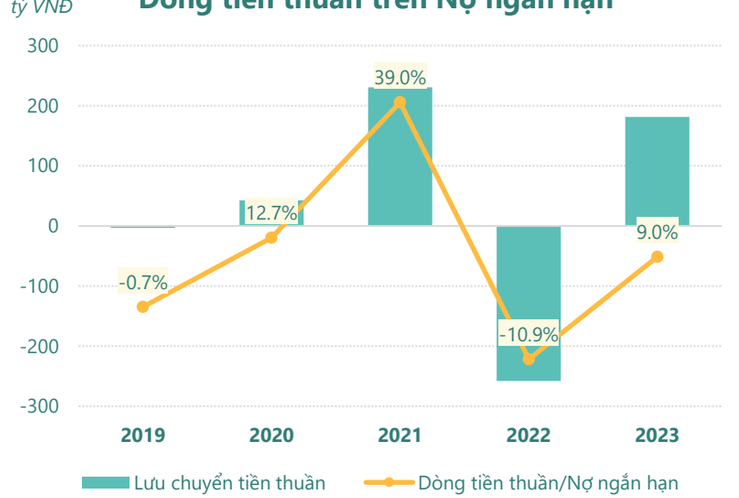
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**81.6**	**193**	**-57.7%**	**454**	**384**	**18.3%**
Giá vốn hàng bán	61.2	133	-54.0%	320	259	23.5%
Lợi nhuận gộp	20.4	60.1	-66.1%	134	124	7.4%
Doanh thu HĐTC	0.19	1.41	-86.8%	0.87	4.81	-81.9%
Chi phí TC	0.26	0.84	-69.5%	0.91	16.3	-94.4%
Chi phí lãi vay	0.26	0.84	-69.5%	0.91	10.3	-91.2%
LN trong công ty LKLD	**0.00**	**0.00**		**0.03**	**0.08**	**-57.2%**
Chi phí bán hàng	5.93	14.3	-58.5%	20.1	16.7	21.0%
Chi phí QLDN	**6.49**	**8.19**	**-20.8%**	**23.2**	**26.4**	**-11.9%**
LN thuần từ HĐKD	7.88	38.1	-79.3%	90.2	70.0	29.0%
Lợi nhuận khác	**-0.04**	**0.27**	**-115%**	**-19.9**	**0.20**	**-10188%**
LN trước thuế	7.84	38.4	-79.6%	70.3	70.2	0.2%
Lợi nhuận sau thuế	**6.27**	**31.8**	**-80.3%**	**52.2**	**56.8**	**-8.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.27**	**31.8**	**-80.3%**	**52.2**	**56.6**	**-7.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-170	-186	58.7	40.8	189	-163
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	77.3	-57.6	100	0.28	0.44	-0.09
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	30.7	50.9	20.0	-293	-3.55	0.05
Tiền đầu kỳ	390	328	135	313	61.5	248
Lưu chuyển tiền thuần	**-62.4**	**-193**	**179**	**-252**	**186**	**-163**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	328	135	313	61.5	248	84.9

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/9/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**3,154**	**3,369**	**-6.4%**
Tài sản ngắn hạn	2,952	3,164	-6.7%
Tiền và tương đương tiền	84.9	313	-72.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	788	567	39.0%
Hàng tồn kho	1,998	2,176	-8.2%
Tài sản ngắn hạn khác	81.3	107	-24.1%
Tài sản dài hạn	**202**	**205**	**-1.7%**
Phải thu dài hạn	18.0	18.0	0.0%
Tài sản cố định	16.1	17.7	-9.1%
Bất động sản đầu tư	12.9	14.7	-12.3%
Tài sản dở dang	0.71	0.71	0.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	146	146	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**7.83**	**7.86**	**-0.3%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,761	2,028	-13.2%
Nợ ngắn hạn	**1,747**	**2,010**	**-13.1%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	120	415	-71.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	416	459	-9.4%
Nợ dài hạn	14.6	18.3	-20.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	1.05	2.37	-55.6%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,392**	**1,340**	**3.9%**
Vốn chủ sở hữu	**1,392**	**1,340**	**3.9%**
Vốn điều lệ	1,252	1,117	12.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)